

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 10 /8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Tạ Hồng Tuấn**
- Các hội thẩm nhân dân: + Ông **Kiều Công Ích**
+ Bà **Nguyễn Thị Bích Hà**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST, ngày 04/7/2017 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Trần Quốc G** - Sinh ngày 04/6/1985

Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT: khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: lao động tự do . Trình độ văn hoá: lớp 9/12

Con ông Trần Quốc H và bà Nguyễn Thị M

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Ngọc M** - Sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Yên Sơn, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh

Chỗ ở: khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Quốc G bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trần Quốc G, trú tại khu 11 xã N, huyện T và vợ là chị Nguyễn Thị Ngọc M cùng đi làm thuê tại Hà Nội. Khoảng tháng 12/2016, G phát hiện chị

M chụp ảnh chung với một nam thanh niên khác và đăng tải lên mạng xã hội Facebook nên G rất bức tức. Tết Nguyên đán năm 2017, G và chị M đưa con về ăn tết tại gia đình ông Trần Quốc H (bố đẻ G) ở khu 11 xã N, huyện T. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 30/01/2017 (mùng 3 tết Âm lịch), sau khi ngồi uống bia một mình, G nảy sinh ý định rạch mặt chị M để chị M không đi quan hệ với người khác. G lấy con dao dài 22cm, dạng dao gấp bằng kim loại, màu đen, một lưỡi sắc, một đầu nhọn ở bàn uống nước, cầm con dao ở tay phải đi từ nhà ra sân, lúc này chị M đang đi từ cổng vào. Khi đến đối diện với chị M, G cầm con dao ở phía tay phải rạch một nhát vào vùng má bên trái của chị M theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái. Chị M bị đau nên vùng ra, ngã xuống nền sân. G ngồi đè lên người chị M, rạch tiếp vào sau gáy bên phải và tai phải của chị M. Chị M kêu lên và dùng tay giằng co con dao với G. Lúc này ông Trần Quốc H (là bố đẻ của G) đang ở trong nhà, nghe tiếng M kêu nên chạy ra can ngăn và kéo G ra. Đồng thời bà Nguyễn Thị M (là mẹ của G) và chị Trần Thị P (là chị gái của G) chạy từ ngoài cổng vào, sơ cứu và đưa chị M đi Bệnh viện Đa khoa huyện T điều trị từ ngày 30/01/2017 đến 06/02/2017 ra viện.

Tại bệnh án của Bệnh viện Đa khoa huyện T xác định: “*Vết thương rách da vùng má T từ dải tai đến vùng hàm T kích thước 18 x 0,5 cm bờ sắc gọn chảy máu nhiều; vết thương vùng cằm P bờ sắc gọn kích thước 5 cm, vết thương vùng trán, dải tai P vành tai P kích thước 4 cm, bờ sắc gọn.*”

Ngày 14/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định số 46, trưng cầu giám định xác định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với chị Nguyễn Thị Ngọc M. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT/2017, ngày 28/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị Ngọc M là 33%.

Ngày 31/01/2017, Trần Quốc G giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao dạng dao gấp bằng kim loại, lưỡi sắc, một đầu nhọn, thân dao dài 11 cm có in chữ “xiezi”, phần chuôi dao bằng kim loại màu đen dài 11 cm, trên chuôi dao có hai nút bấm màu trắng bằng kim loại là dao G đã dùng gây thương tích cho chị M vào ngày 30/01/2017 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, gắn 01 sim số 01694.xxx.xxx, mặt sau điện thoại bị đập vỡ (chiếc điện thoại là của G có chứa các tin nhắn cãi nhau giữa G với chị M và hình ảnh chị M chụp chung với một người đàn ông do G chụp lại trên Facebook).

Ngày 31/01/2017, bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ G) giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy ra viện của Trần Quốc G do Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ cấp ngày 18/9/2014; 01 giấy ra viện của Trần Quốc G do Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ cấp ngày 04/6/2015; 01 sổ khám bệnh của Trần Quốc G tại Bệnh viện tâm thần

tỉnh Phú Thọ (trong đó 01 trang ghi ngày khám 15/6/2016, diễn biến bệnh: Rối loạn hành vi, tư duy).

Ngày 10/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Quốc G. Ngày 09/5/2017, Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc có kết luận giám định pháp y tâm thần số 24/2017/PYTT đối với Trần Quốc G:

“1- Trần Quốc G, sinh năm 1985 ở khu 11 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ bị bệnh tâm thần: Tâm thần phân liệt, hiện tại giai đoạn ổn định đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2- Tại thời điểm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 30/01/2017 Trần Quốc G bị bệnh tâm thần: Tâm thần phân liệt giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3-Hiện tại Trần Quốc G đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc G đã thành khẩn khai nhận hành vi dùng dao rạch vào đầu vào mặt chị Nguyễn Thị Ngọc M (vợ G) như đã nêu trên. Sau khi xảy ra sự việc, G đã đưa cho chị P (chị gái G) 3.000.000.đ để nộp tiền điều trị cho chị M.

Chị Nguyễn Thị Ngọc M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự cho Trần Quốc G và không yêu cầu G phải bồi thường chi phí điều trị cũng như không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 29/KSĐT-TA ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Quốc G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quốc G và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2009; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi năm 2017: Xử phạt bị cáo từ **05** năm đến **05** năm **06** tháng tù.

- Về dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 3.680.000.đ và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao gấp bằng kim loại là hung khí bị cáo đã sử dụng để phạm tội và trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Trần Quốc G đã thừa nhận: Do bức tức về việc vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngọc M chụp ảnh chung với người đàn ông khác rồi đăng lên mạng xã hội nên sáng ngày 30/01/2017, tại nhà ông Trần Quốc H (là bố đẻ bị cáo) ở khu 11 xã N, huyện Thanh Ba, bị cáo G đã dùng con dao gấp bằng kim loại có lưỡi sắc đầu nhọn rồi rạch một nhát vào vùng má bên trái của chị M theo hướng từ trên xuống, từ phải sang trái. Khi chị M vùng ra và bị ngã xuống sân thì bị cáo G tiếp tục ngồi đè lên người chị M và rạch tiếp vào phía sau gáy, tai phải của chị M. Hậu quả làm chị M bị vết thương rách da vùng má trái từ dải tai đến vùng hàm trái kích thước 18 x 0,5cm, vết thương vùng trâm phải kích thước 5cm, vết thương vùng trán, dải tai phải vành tai phải kích thước 4cm. Tỷ lệ phần trăm thương tích của chị Nguyễn Thị Ngọc M là 33%.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, phù hợp với vết thương của người bị hại và hung khí mà bị cáo đã sử dụng, kết luận giám định pháp y về thương tích và cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, bị cáo G và gia đình khai bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần. Tuy nhiên, căn cứ vào kết luận của Trung tâm giám định pháp y về tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc thì tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích cho chị M và hiện tại bị cáo G có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày 30/01/2017, bị cáo Trần Quốc G đã dùng 01 con dao gấp bằng kim loại có lưỡi sắc đầu nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Ngọc M làm cho chị M bị thiệt hại 33% sức khỏe, vì vậy bị cáo G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” là hoàn toàn có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo G theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 2009 trên tinh thần của điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi năm 2017 cũng như lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án và tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Với lỗi cố ý, bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác và người mà bị cáo đã gây thiệt hại đến sức khỏe không ai khác lại chính là người vợ đã nhiều năm chung sống cùng bị cáo. Vì vậy hành vi của bị cáo không những là trái pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến mối quan hệ tình cảm trong gia đình và chuẩn mực về đạo đức, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy việc xử lý bị cáo trước pháp luật là cần thiết và phải có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và làm gương đối với kẻ khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và cũng đã tự bồi thường thiệt hại, bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần nên có phần bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và bố để bị cáo là người có công với Nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trên thì Hội đồng xét xử còn xem xét đến các quy định khác có lợi cho bị cáo theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật này thì tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi theo Luật số 12/2017/QH14 như sau:

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31 đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Điều 134 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi theo Luật số 12/2017/QH14 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

Như vậy, với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thì quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi theo Luật số 12/2017/QH14 có mức hình phạt nhẹ hơn so với hình phạt mà Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi theo Luật số 12/2017/QH14 để quyết định hình phạt đối bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của pháp luật như đã nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng xét vẫn cần phải xử phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

* Về bồi thường dân sự: Sau khi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Ngọc M, bị cáo đã tự nguyện bồi thường bằng hình thức thanh toán tiền viện phí điều trị cho chị M với số tiền là 3.608.000.đ. Chị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ thiệt hại nào khác vì vậy không đặt ra xem xét việc bồi thường.

* Vật chứng của vụ án đã thu giữ, hiện đang tạm giữ được xử lý như sau:

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với 01 con dao gấp bằng kim loại là của bị cáo và đã sử dụng làm hung khí để gây thương tích cho chị M vì vậy phải tịch thu để tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Trần Quốc G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Quốc G** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p, n khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi theo Luật số 12/2017/QH14: Xử phạt **Trần Quốc G 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/4/2017.

- Xác nhận việc bị cáo Trần Quốc G đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Ngọc M số tiền 3.608.000đ (ba triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng) và việc chị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu của bị cáo Trần Quốc G 01 con dao dạng dao gấp bằng kim loại màu đen, một lưỡi sắc, một đầu nhọn, thân dao dài 11cm, trên thân dao có in chữ “xiezi” màu trắng, phần chuôi dao bằng kim loại màu đen, chuôi dao dài 11cm, trên chuôi dao có 02 nút bấm tròn, màu trắng, bằng kim loại, dùng để gấp và bật dao, trên chuôi dao có gắn 01 thanh kim loại dài 08cm, chỗ rộng nhất 2,5cm dùng để treo dao, móc dao (dao đã qua sử dụng) để tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, kích thước 14x7 cm bên trong có gắn 01 thẻ sim số 01694xxxx.xxx nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án

(Toàn bộ những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 06/7/2017 có lưu trong hồ sơ vụ án)

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Quốc G phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc Bản án được niêm yết /.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã N;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

T¹ Hằng Tuân